

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-ST

Ngày 10 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Anh Văn

2. Ông Trương Văn Bình

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn U** - Sinh năm 1989.

Nơi sinh: Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Khu 1, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Lương Văn H, sinh năm 1966; Con bà: Lò Thị ù, sinh năm 1969; Vợ, con: Không.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2019 chuyển tạm giam ngày 13/3/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Ngọc K, Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lương Văn H, sinh năm 1966; Trú trại: Khu 1, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18^h 00 phút, ngày 07/3/2019, Uyên điều khiển xe máy của bố là Lương Văn H, mang biển kiểm soát 36K1-014.25 đi từ nhà ở khu 1, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát đến bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, U gặp một người đàn ông dân tộc Mông tên là N và đưa cho N số tiền là 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng) để nhờ N đi mua ma túy giúp. N đồng ý và cầm tiền đi mua ma túy cho U. Khoảng 20 phút sau, N quay lại và đưa cho U 06 viên hồng phiến (Ma túy tổng hợp). Nhận được ma túy, U lấy ra 02 viên ma túy và cùng N sử dụng ngay tại đó. Sử dụng xong ma túy, U lấy 04 viên ma túy còn lại bỏ vào trong một ống hình trụ tròn có nắp bằng gỗ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, U điều khiển xe máy quay về nhà mình để lấy điện thoại, sau đó đi đến nhà Vi Văn L, sinh năm 1994 ở khu 3, thị trấn Mường Lát chơi. Khi đến nơi, thấy cửa tầng trên nhà Vi Văn L đã khóa, U liền đi xuống sân nhà ở tầng dưới và lấy điện thoại ra chơi. Khoảng 23 giờ cùng ngày, U lấy 01 viên ma túy ra sử dụng, lúc này U thấy Vi Văn Q, sinh năm 1998 ở khu 3 thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát cũng đến nhà Vi Văn L chơi, nên U gọi Q vào cùng sử dụng ma túy với U.

Đến 23^h cùng ngày, khi U và Q sử dụng xong ma túy, thì Tổ công tác tuần tra Công an huyện Mường Lát đến kiểm tra, phát hiện Lương Văn U đang cất giấu trong túi quần bên trái U đang mặc 01 ống hình trụ tròn màu đỏ có chiều dài 08cm, nắp bằng gỗ, đường kính 01cm, bên trong ống có 03 viên nén hình trụ trụ màu đỏ, trên bề mặt mỗi viên đều ký hiệu chữ “WY”, Lương Văn U khai nhận đó ma túy tổng hợp, Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lương Văn U về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của Lương Văn U các đồ vật, gồm: 01 điện thoại di động NOKIA 105, bàn phím bấm màu đen; 01 xe máy, BKS 36K1-014.25, loại xe WAVE RSX, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ - bạc; 01 ví da màu nâu; Một bật lửa màu đỏ; 01 ống điều tự chế bằng nhựa. Tất cả các đồ vật này đều đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số: 811/MT-PC09 ngày 11/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 03 viên nén hình trụ trụ tròn màu đỏ, trên bề mặt viên nén có ký hiệu “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,301g (Không phải ba trăm linh một gam), loại: Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS-ML ngày 10/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Lương Văn U về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện

kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Bị cáo Lương Văn U phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1, điều 51; Điểm c, khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hình phạt áp dụng đối với bị cáo Lương Văn U từ 14 đến 16 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo là hộ nghèo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 bật lửa và 01 ống điều tự chế đã thu giữ của bị cáo; Trả lại 01 điện thoại di động, 01 ví da màu nâu cho bị cáo; Trả lại 01 xe máy cho ông Lương Văn H.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không tìm cách được bản thân, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, điều 51 BLHS để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, xã hội và trở thành công dân có ích và vẫn có tính phòng ngừa chung; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông Lương Văn H: Ngày 07/3/2019, con trai là Lương Văn Uyên có lấy xe của gia đình đi đâu là gì tôi không biết, vì lâu nay chiếc xe máy này thì gia đình tôi đều đang sử dụng. Nguồn gốc chiếc xe máy này là do tôi trước đây đã đổi 01 chiếc xe máy cũ cho Cửa hàng H L ở thị trấn Mường Lát để lấy chiếc xe máy này, ngoài ra tôi phải phụ thêm bằng tiền của tôi là 12.000.000đ từ năm 2015. Chiếc xe máy có này mang BKS 36K1-014.25, đăng ký tên của anh Hà Văn C ở bản Trung Tiến, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Do điều kiện gia đình nên tôi chưa sang tên đổi chủ chiếc xe máy này được, nhưng đó là xe máy do tôi là chủ sở hữu hợp pháp. Mong HĐXX xem xét và trả lại chiếc xe máy này để tôi và gia đình làm phương tiện đi lại. Ngoài ra không có đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với Lương Văn U.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo; Mong HĐXX trả lại chiếc xe máy cho ông Lương Văn H, không bổ sung thêm gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, vì là người nghiện chất ma túy nên không làm chủ được bản thân, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình, xã hội và sẽ trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố:

Đối với người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với người tham gia tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa: Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản lấy mẫu giám định; biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng và trích mẫu giám định; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản kết luận giám định; biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Chiều tối ngày 07/3/2019, bị cáo đã đã xuống bản cắt xã Nhi Sơn nhờ một người tên là N đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân, khi mua được ma túy, bị cáo đã cho N cùng sử dụng, sử dụng xong ma túy bị cáo đi về nhà. Đến 18 giờ cùng ngày, bị cáo đến nhà anh Vi Văn L ở khu 3 thị trấn Mường Lát chơi, đến nơi bị cáo đi thẳng xống tầng âm nhà anh L, khi bị cáo đang ngồi thì có Vi Văn Q cũng vào chơi, tại đây bị cáo đã cho Vi Văn Q sử dụng ma túy cùng bị cáo, sau đó bị cáo bị Tổ công tác tuần tra Công an huyện Mường Lát phát hiện, bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 0,301 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng không những đến sức khỏe của người nghiện mà ảnh hưởng tới kinh tế của gia đình người nghiện,

làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự. Bị cáo là người có học thức, đã từng tham gia quân ngũ và nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình. Sau khi xem xét về hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy bị thu giữ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, HĐXX kết luận: Quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội của mình nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Nhưng với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân bị cáo, khối lượng ma túy bị thu giữ, thì HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[4] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo năm 2019. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không ai có đề nghị gì nên HĐXX không xét.

[6] Vật chứng trong vụ án:

Chất ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 ống điều tự chế bằng nhựa và 01 bật lửa màu đỏ, là công cụ, dụng cụ bị dùng để sử dụng ma túy và không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động NOKIA 105, bàn phím bấm màu đen; 01 ví da màu nâu, đây không phải là dụng cụ, phương tiện phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

Đối với: 01 xe máy, BKS 36K1-014.25, loại xe WAVE RSX, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ - bạc, đây không phải là phương tiện phạm tội và tài sản hợp pháp của ông Lương Văn Háng, nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo và kháng nghị: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[8] Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên là N là người đi mua ma túy cho bị cáo; Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã xác minh tại địa phương, nhưng không có ai tên là N như lời khai của bị cáo, nên không thể xử lý ở vụ án này. Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục điều tra để xử lý ở vụ án khác.

Đối với Vi Văn Q là người được Lương Văn U cho sử dụng ma túy, nhưng không biết Lương Văn U vẫn đang còn tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã xử phạt hành chính đối với Vi Văn Q về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Vi Văn L là chủ nhà, tại nơi Lương Văn U bị bắt quả tang, nhưng Vi Văn L không biết Lương Văn U và Vi Văn Q sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với ông Lương Văn H là chủ chiếc xe máy mà Lương Văn U đã sử dụng đi mua ma túy, nhưng ông H không biết Uyên lấy xe máy đi đâu, làm gì, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm c, khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo **Lương Văn U** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Lương Văn U** 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (07/3/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Lương Văn U, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Phạm Văn Hiếu, cùng các hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì công niêm phong nguyên vẹn; 01 bật lửa màu đỏ và 01 ống điều tự chế bằng nhựa.

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn U: 01 điện thoại NOKIA 105, bàn phím bấm màu nâu đen, đã qua sử dụng và 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Lương Văn H, sinh năm 1966, trú tại: Khu 1, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa: 01 xe máy, Biển kiểm soát 36K1-014.25, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, Số máy JC43E-5628462, số khung RLHJC4326AY525311, màu sơn đỏ-bạc, xe đã qua sử dụng.

Tất các các vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2019 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quyền Kháng cáo, Kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai. Có mặt bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND thị trấn Mường Lát, H. Mường Lát;
- Trại tạm giam Công an T. Thanh Hóa;
- Bị cáo Lương Văn U;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN TP-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Văn

Trương Văn Bình

Nguyễn Tiến Dũng